TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh
Ông Đinh Quang Mạnh

***Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị P Sinh năm 1997.
Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc Việt - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hồ Xuân C Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P, ông Việt có mặt.
Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Triệu Thị P trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện kết hôn, sau đó cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 23/02/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, không chung quan điểm về cách sống, sống với nhau không có tình cảm, không thấy hạnh phúc do anh C sử dụng ma túy về đánh tôi. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần xong không thành. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, chị P đề nghị xử cho chị được ly hôn anh C.

1.2. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 (một) con chung: Cháu gái tên là Hồ Thị Yến N, sinh ngày 25/6/2017. Sau khi được ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm thuê bán hàng thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị P không yêu cầu giải quyết.

2. Do anh Hồ Xuân C không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và yêu cầu anh C làm bản tự khai, tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị P xin ly hôn nhưng anh C không hợp tác.

3. Tại biên bản xác minh ngày 19/02/2020 với đại diện UBND xã, cán bộ Tư pháp và Trưởng xóm B xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã xác định được anh C vẫn nhận được giấy báo của Tòa án, Uỷ ban nhân dân xã T xác định đã giao giấy báo của Tòa án cho gia đình anh C, anh C biết việc Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh C và chị P nhưng anh C không đến Tòa án làm việc. Mâu thuẫn vợ chồng do cả hai bên đi làm ăn xa, không quan tâm đến nhau. Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật về quan hệ hôn nhân cũng như việc trực tiếp nuôi con chung, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh C cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C không chấp hành nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

4. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ông Việt trình bày: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: chị P và anh C cưới có đăng ký kết hôn theo pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị P và anh C ly hôn là phù hợp Luật hôn nhân và gia đình. Anh chị có 01 con chung, nay chưa đủ 3 tuổi. Do vậy đề nghị giao cháu Hồ Thị Yến N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P là không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp chị P không đề nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn là anh C không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do anh C tự khước từ quyền của mình và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng xử lý giải quyết vụ án: Chị P và anh C cưới có đăng ký kết hôn, là vợ chồng từ năm 2017. Trong quá trình chung sống hai bên hòa thuận, hạnh

phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài, hiện nay chị P có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh C. Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Hồ Thị Yến N, sinh ngày 25/6/2017 cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với quan hệ về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí ly hôn, chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Triệu Thị P có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn với anh Hồ Xuân C. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh C. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 23/02/2017, chị Triệu Thị P và anh Hồ Xuân C cưới, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, không có lập trường quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống xa nhau, không quan tâm đến nhau nữa, sống ly thân gần 01 năm. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Từ đó cần xác định rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C xuất phát từ cả 2 phía, đến nay không thể dung hòa được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh C là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị P và anh C có 01 (một) con chung là Hồ Thị Yến N, sinh ngày 25/6/2017. Hiện nay con chung còn nhỏ chưa đủ 3 tuổi. Khi ly hôn chị P xin được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị P là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Triệu Thị P và anh Hồ Xuân C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,3 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Triệu Thị P được ly hôn anh Hồ Xuân C.

[2] *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 01 (một) con chung là Hồ Thị Yến N, sinh ngày 25/6/2017. Sau ly hôn giao con chung cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Triệu Thị P phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị P đã nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2018/0001269 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bán án được niêm yết nơi đương sự cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã Trung Sơn;
- Các đương sự;
- Luật sư;
- Lưu: HS, VP (09b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh